

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ - ST

Ngày 06/01/2026

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thập và ông Phạm Văn San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 225/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 và Thông báo về việc thụ lý bổ sung số 01/2025/TLSTBS - HNGĐ ngày 11/11/2025 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn D, sinh ngày 25/02/1985; Căn cước công dân số: 030085010926; cấp ngày 03/10/2025; Nơi ĐKKHKT: Số 18, phố Giếng Chằm, khu 3, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Dũng (giao và nhận văn bản tố tụng và giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung): Chị Phạm Thị Toán, sinh năm 1990; Căn cước công dân số: 030190000774; cấp ngày 03/7/2022; địa chỉ: Thôn Chùa Thượng, xã An Thượng, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 19/5/1985; Căn cước công dân số: 030185017668; nơi cư trú : Số 18, phố Giếng Chằm, khu 3, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hiền: Ông Nguyễn Kiều Đông, sinh năm 1976 - Luật sư, thuộc Văn phòng luật sư Á Đông; địa chỉ: Số 15A, Hồng Quang, phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn x, sinh ngày 20/10/1957; Căn cước công dân số: 030057000860; cấp ngày 24/4/2021 và bà Nguyễn Thị Sách, sinh ngày 01/01/1962; Căn cước công dân số: 030162004248;

cấp ngày 24/4/2021; điều cư trú : Số 18, phố Giếng Chằm, khu 3, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng.

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Đỗ Văn D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hiền kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cũ nay là xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/12/2007. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thị trấn Gia Lộc (nay là xã Gia Lộc). Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không thống nhất được trong việc làm ăn kinh tế gia đình, thường xuyên xảy ra cãi nhau về tiền bạc, về cách chi tiêu sinh hoạt gia đình, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Do vợ chồng mâu thuẫn nên cuối năm 2022 anh đi lao động tại Hàn Quốc. Từ khi anh đi đến nay anh chị ít liên lạc với nhau, mỗi lần liên lạc lại cãi nhau. Ngày 29/9/2025 anh về Việt Nam, về nhà nhưng anh chị cũng không nói chuyện gì với nhau, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc nên anh làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hiền có 03 con chung là Đỗ Văn Gia B, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường T, sinh ngày 13/5/2012, Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 18/12/2020. Hiện nay cả ba con đang ở với chị Hiền. Khi ly hôn, anh Dũng xác định các con ở với ai là quyền của các con nếu ở với anh, anh sẽ nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Hiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh không có mặt tại Việt Nam, nên anh ủy quyền cho bố mẹ anh là ông Đỗ Văn x và bà Nguyễn Thị Sách chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Hiền trình bày: Chị và anh Đỗ Văn D kết hôn với nhau vào năm 2007, việc kết hôn là tự nguyện được UBND thị trấn Gia Lộc cũ đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Năm 2022 do mâu thuẫn vợ chồng, anh Dũng đi lao động tại Hàn Quốc, anh ít liên lạc về cho chị. Thời gian đầu anh không quan tâm trách nhiệm gì với gia đình, vợ con nhưng thời gian gần đây anh có gửi tiền học cho các con nhưng anh cũng không quan tâm gì đến chị. Nay chị xét thấy tình cảm

giữa chị và anh Dũng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh Dũng làm đơn xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: Chị và anh Dũng có ba con chung là Đỗ Văn Gia B, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường T, sinh ngày 13/5/2012, Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 18/12/2020, theo nguyện vọng của các con, chị đồng ý để anh Dũng nuôi hai con là Đỗ Văn Gia Bảo và Đỗ Văn Trường Tuyền, chị Hiền nuôi con Đỗ Thị Minh Anh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Chị Hiền xác định vợ chồng có xây nhà trên diện tích đất của bố mẹ chồng là ông Đỗ Văn x và bà Nguyễn Thị Sách và Quyền sử dụng thửa đất số 316 tờ bản đồ số 15 diện tích 100m²; địa chỉ: Thôn Quán Đào, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Chị đề nghị Tòa án phân chia tài sản theo quy định của pháp luật. Ngày 15/12/2025 chị có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu này. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng là ông Đỗ Văn x và bà Nguyễn Thị Sách trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Dũng, năm 2007 chị Hiền và anh Dũng kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc tại nhà xây trên đất của vợ chồng ông bà. Đến khoảng năm 2022 anh Dũng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất được trong việc làm ăn kinh tế gia đình, thường xuyên xảy ra cãi nhau về tiền bạc, về cách chi tiêu sinh hoạt gia đình, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Ngày 29/9/2025 anh Dũng về nước và làm đơn ly hôn chị Hiền việc ly hôn là của anh chị, ông bà không can thiệp. Nếu trong trường hợp Tòa án giải quyết cho anh Dũng chị Hiền ly hôn và giải quyết giao con cho anh Dũng nuôi dưỡng ông bà đồng ý ủy quyền của anh Dũng, để ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng con của anh Dũng trong thời gian anh Dũng không có mặt tại Việt Nam và ông bà không yêu cầu gì từ phía anh Dũng, chị Hiền.

Tại phiên tòa: Anh Dũng, ông Xiếc, bà Sách, chị Hiền, anh Đông, chị Toán đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn D, đề nghị xử cho anh Đỗ Văn D được ly hôn chị Nguyễn Thị Hiền;

2. Về con chung: Giao con Đỗ Văn Gia Bảo, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường Tuyền, sinh ngày 13/5/2012 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến khi hai con đủ 18 tuổi. Giao con Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày 18/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Dũng, chị Hiền. Tạm giao cháu Đỗ Văn Gia Bảo và Đỗ Văn Trường Tuyên cho ông Đỗ Văn x và bà Nguyễn Thị Sách nuôi dưỡng trong thời gian anh Dũng không có ở Việt Nam theo ủy quyền của anh Dũng.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận rút yêu cầu về chia tài sản chung của chị Hiền và đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về án phí: Anh Dũng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn D khởi kiện ly hôn chị Nguyễn Thị Hiền; Nơi ĐKKHKT: xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng; Căn cứ Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết anh Dũng về Việt Nam làm thủ tục ly hôn, anh đã có bản tự khai, lời khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và văn bản ủy quyền nộp cho Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng. Chị Hiền, ông Xiếc, bà Sách có đơn xin xét xử vắng mặt. Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Nguyễn Thị Hiền kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Gia Lộc cũ nay là xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng đăng ký vào ngày 21/12/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Dũng, chị Hiền là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của anh Dũng, chị Hiền xác định trong quá trình sống chung, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau, không thống nhất trong cách làm kinh tế gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh chị đã có thời gian dài sống ly thân và cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Dũng có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Hiền. Chị Hiền đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Dũng. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh Dũng, chị Hiền đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Dũng ly hôn chị Hiền là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Dũng, chị Hiền có ba con chung là Đỗ Văn Gia B, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường T, sinh ngày 13/5/2012, Đỗ Thị Minh A, sinh ngày 18/12/2020. Khi ly hôn theo nguyện vọng của các con Đỗ Văn Gia Bảo và Đỗ Văn Trường Tuyền muốn ở với anh Dũng, anh Dũng đồng ý theo nguyện vọng của các con, chị Hiền đề nghị được nuôi con Đỗ Thị Minh Anh. Anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy theo nguyện vọng của các con Đỗ Văn Gia Bảo và Đỗ Văn Trường Tuyền cũng như quan điểm của anh Dũng, cháu Minh Anh còn nhỏ nên chị Hiền nuôi dưỡng cháu Minh Anh, anh Dũng nuôi cháu Đỗ Văn Gia Bảo và Đỗ Văn Trường Tuyền là phù hợp. HĐXX căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận sự tự nguyện của các bên, cần giao con chung là Đỗ Văn Gia Bảo, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường Tuyền, sinh ngày 13/5/2012 cho anh Dũng nuôi dưỡng, giao con Đỗ Thị Minh Anh, sinh ngày 18/12/2020 cho chị Hiền nuôi dưỡng, anh Dũng, chị Hiền không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do anh Dũng không ở Việt Nam nên anh đã ủy quyền cho ông Xiếc, bà Sách là bố mẹ đẻ của anh thay anh chăm sóc, nuôi dưỡng hai con của anh. Do vậy HĐXX cần tạm giao 02 cháu Bảo và Tuyền cho ông Xiếc và bà Sách chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian anh Dũng không có mặt tại Việt Nam.

[4] Về tài sản chung: Chấp nhận rút yêu cầu giải quyết phân chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Hiền.

[5] Về án phí: Anh Dũng khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Trả lại chị Hiền tiền tạm ứng án phí chia tài sản khi ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn D và chị Nguyễn Thị Hiền ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con là Đỗ Văn Gia Bảo, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường Tuyền, sinh ngày 13/5/2012 cho anh Đỗ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Giao con Đỗ Thị

Minh Anh, sinh ngày 18/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Dũng, chị Hiền tự nguyện không yêu cầu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Dũng, chị Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tạm giao hai cháu Đỗ Văn Gia Bảo, sinh ngày 27/9/2009, Đỗ Văn Trường Tuyền, sinh ngày 13/5/2012 cho ông Đỗ Văn x và bà Nguyễn Thị Sách nuôi dưỡng, chăm sóc trong thời gian anh Dũng vắng mặt tại Việt Nam.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Hiền về việc phân chia tài sản chung khi ly hôn. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án khác đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh Đỗ Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003629 ngày 13/10/2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hiền số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản mà chị Hiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006213 ngày 11/11/2025 tại Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Lộc TP Hải Phòng, nơi đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 127 ngày 21/12/2007; quyển số 01;
- Phòng THADS khu vực 11 - TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Cẩm Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Cẩm Vân

